

BÁO CÁO
Tổng kết hoạt động của UBND tỉnh Điện Biên nhiệm kỳ 2016-2021

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật số 87/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015 về hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân;

Thực hiện Thông báo số 34/TB-HĐND ngày 02/3/2021 của HĐND tỉnh về nội dung, thời gian tổ chức Kỳ họp thứ 17 (kỳ họp tổng kết), HĐND tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2016 – 2021; UBND tỉnh báo cáo Tổng kết hoạt động của UBND tỉnh Điện Biên nhiệm kỳ 2016-2021, với nội dung như sau:

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

Nhiệm kỳ 2016-2021, UBND tỉnh Điện Biên hoạt động trong bối cảnh có nhiều thuận lợi. Hệ thống pháp luật, hành lang pháp lý được tập trung hoàn thiện; Đảng, Chính phủ luôn quan tâm, chỉ đạo sát sao, ban hành nhiều chủ trương, chính sách thiết thực, hiệu quả hỗ trợ tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh.

Quá trình hoạt động UBND tỉnh luôn được sự quan tâm lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ của Thường trực HĐND, Ủy ban MTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội. Tổ chức bộ máy và hoạt động của UBND tỉnh thường xuyên được quan tâm củng cố, kiện toàn kịp thời theo hướng tinh gọn, ngày càng hoàn thiện, hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành được nâng lên; chất lượng công chức, viên chức và hoạt động của các cơ quan tham mưu được cải thiện, từng bước đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định; những thành tựu từ quá trình 35 năm đổi mới của đất nước, của tỉnh cùng sự đoàn kết đồng lòng của nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh Điện Biên là nền tảng quan trọng, tạo động lực cho sự phát triển cũng như công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh trong nhiệm kỳ vừa qua.

2. Khó khăn

Trong giai đoạn 2016-2021, bối cảnh kinh tế thế giới rất phức tạp, chiến tranh thương mại giữa các cường quốc, tranh chấp chủ quyền trên biển Đông căng thẳng; đặc biệt năm 2020, đại dịch COVID-19 xảy ra trên phạm vi toàn cầu đã gây tác động ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống kinh tế - xã hội, kinh tế trong nước, trong tỉnh chững lại.

Hoạt động chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh đứng trước nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt trong những năm cuối nhiệm kỳ, khi phải thực hiện mục tiêu kép: vừa phòng chống dịch bệnh COVID 19, vừa đảm bảo mục tiêu phát triển KT-XH.

Điều kiện của tỉnh vẫn còn rất nhiều khó khăn như: nguồn lực đầu tư từ NSNN rất hạn hẹp, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển; thời tiết, khí hậu, thiên tai, dịch bệnh... diễn biến bất thường; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiếu đồng bộ; vấn đề dân tộc, tôn giáo, tình trạng di cư tự do, xuất nhập cảnh trái phép, tội phạm ma túy diễn biến phức tạp; tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo còn cao; chất lượng nguồn nhân lực còn thấp so với yêu cầu. Quy định về tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, đến cuối năm 2020, Chính phủ mới ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung nên việc sắp xếp tổ chức và hoạt động của UBND tỉnh theo Nghị định chưa kịp thời.

Trong bối cảnh đó, UBND tỉnh đã tranh thủ, phát huy những điều kiện thuận lợi, khắc phục khó khăn thách thức, bám sát chỉ đạo của Chính phủ, của Tỉnh ủy, sát sao quyết liệt trong chỉ đạo điều hành, đôn đốc các cấp các ngành tập trung thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH, đảm bảo quốc phòng an ninh, cơ bản thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà HĐND tỉnh đã quyết nghị trong nhiệm kỳ vừa qua.

II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG, PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC

1. Triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng

Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, UBND tỉnh đã bám sát Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, quán triệt các Nghị quyết của Ban chấp hành trung ương Đảng khóa XII, các nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy để cụ thể hóa trong các kế hoạch, đề án, chương trình chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh. Đặc biệt chú trọng đến việc triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị; Quy định số 101-QĐ/TW của Ban Bí thư và Quy định số 08-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về trách nhiệm nêu gương xây dựng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức trong toàn tỉnh. Tập trung lãnh đạo chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai có hiệu quả 05 Kết luận và Nghị quyết chuyên đề của Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII¹; thực hiện tốt chủ trương sắp xếp tổ

¹ (1) Kết luận số 03-KL/TU ngày 20/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 21/11/2011 của BCH Đảng bộ tỉnh (khóa XII) về Chương trình phát triển hệ thống đô thị tỉnh Điện Biên giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020 giai đoạn 2016-2020; (2) Kết luận số 05-KL/TU ngày 30/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TU ngày 18/11/2011 của BCH Đảng bộ tỉnh về Chương trình giảm nghèo nhanh, bền vững giai đoạn 2011-2015 định hướng đến năm 2020; (3) Kết luận số 02-KL/TU ngày 20/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 23/3/2012 của BCH Đảng bộ tỉnh (Khóa XII) về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Điện Biên đến năm 2020; (4) Kết luận số 01-KL/TU ngày 20/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết

chức bộ máy, tinh giản biên chế theo chủ trương của Ban chấp hành Trung ương và Tỉnh ủy; tham mưu đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho chủ trương những vấn đề lớn, quan trọng theo đúng Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; thực hiện xây dựng kế hoạch, nội dung báo cáo làm việc với Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án bảo tồn, tôn tạo di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ đến năm 2030 và dự án Đền thờ liệt sỹ tại Chiến dịch Điện Biên Phủ; đã tổ chức thành công nhiều sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, thể dục thể thao được Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao; thực hiện tốt nhiệm vụ soạn thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV (nội dung kinh tế - xã hội, QPAN); phối hợp với các tiểu ban phục vụ tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XIV. Sau Đại hội đã kịp thời chủ động triển khai công tác kiện toàn nhân sự lãnh đạo UBND và giám đốc các sở ngành trực thuộc UBND tỉnh theo Phương án nhân sự nhiệm kỳ 2020-2025 và 2021-2026 trình Đại hội; chủ động tổ chức triển khai thực hiện ngay những định hướng lớn trong nhiệm kỳ đã được Đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ XIV thảo luận, thống nhất.

2. Triển khai thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của các Bộ, ngành Trung ương

UBND tỉnh Điện Biên đã nghiêm túc quán triệt, triển khai kịp thời các chính sách, pháp luật của Nhà nước; các chỉ thị, nghị quyết của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; các quy định và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương đảm bảo nguyên tắc nghiêm minh, kịp thời, thống nhất góp phần tích cực nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong thực thi pháp luật trên địa bàn. Đã chủ động nghiên cứu các chính sách của Trung ương và điều kiện thực tế của địa phương để xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định cụ thể của địa phương, đảm bảo các chính sách được Trung ương ban hành nhanh chóng được thực thi phù hợp với điều kiện của Tỉnh.

Tập trung triển khai xây dựng các nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ, đặc biệt là Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và các giải pháp chỉ đạo điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách hàng năm theo chỉ đạo của Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; đồng thời cụ thể hoá và triển khai đồng bộ các giải pháp chủ yếu để góp phần ổn định kinh tế vĩ mô; đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Trong quá trình chỉ đạo điều hành luôn tích cực, chủ động phối hợp với các bộ ngành Trung ương; lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, địa phương trong tỉnh tổ

số 09-NQ/TU ngày 20/12/2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XII) về Chương trình Bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc tỉnh Điện Biên gắn với phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025 (5) Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 23/5/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 và Kết luận số 12-KL/TU ngày 02/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Điện Biên về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 18/11/2011 của BCH Đảng bộ tỉnh (khóa XII) về xây dựng nông thôn mới tỉnh Điện Biên giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020.

chức thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án, quy hoạch, kế hoạch trên địa bàn, đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Chủ động nắm và đề xuất làm việc, báo cáo với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương quan tâm giải quyết khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

III. VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN

1. Số lượng, cơ cấu, chất lượng thành viên UBND tỉnh Điện Biên

Tại kỳ họp thứ nhất, HĐND tỉnh đã bầu được Chủ tịch, 3 Phó Chủ tịch và 20 Ủy viên UBND tỉnh, bầu thiếu 01 Ủy viên phụ trách tư pháp. Trong nhiệm kỳ, UBND tỉnh tiếp tục được kiện toàn kịp thời theo quy định của pháp luật và phân công của Đảng sau Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV. Trong nhiệm kỳ đã kiện toàn, bầu thay thế Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và 9 ủy viên. Đến nay, UBND tỉnh Điện Biên có Chủ tịch, 3 Phó Chủ tịch và 17 Ủy viên UBND tỉnh, còn 4 ủy viên chưa kiện toàn, do chưa chuẩn bị được nhân sự.

Nhìn chung, trong nhiệm kỳ UBND tỉnh Điện Biên được củng cố, kiện toàn kịp thời. Cơ cấu, số lượng thành viên UBND được đảm bảo đúng theo các quy định hiện hành. Các thành viên đều đảm bảo các tiêu chuẩn theo qui định với các chức danh, có phẩm chất chính trị, kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh Điện Biên trong tình hình mới. *(có Phụ lục kèm theo).*

2. Tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Điện Biên.

Trong nhiệm kỳ, tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước tiếp tục thực hiện đúng quy định của Đảng, Nhà nước, nghị định của Chính phủ và thông tư hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương về tổ chức bộ máy hành chính. Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã kịp thời ban hành chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện công tác sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh gọn, hiệu quả.

Thực hiện Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ, về Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các sở ngành trực thuộc UBND tỉnh Điện Biên được tổ chức thành 19 đơn vị, gồm: Văn phòng UBND tỉnh; Các sở: Nội vụ; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Xây dựng; Nông nghiệp và PTNT; Giáo dục và Đào tạo; Y tế; Tài nguyên và Môi trường; Khoa học và Công nghệ; Lao động, Thương binh và Xã hội; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thông tin và truyền thông; Công thương; Ngoại vụ; Tư pháp; Giao thông vận tải; Thanh tra tỉnh và Ban Dân tộc.

Thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 24/2014/NĐ-CP, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 4057/KH-UBND ngày 23/10/2020 về rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và chức năng nhiệm vụ các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, đã tiến hành xây dựng Đề án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bên trong của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Yêu cầu các cơ quan tổ chức rà soát đánh giá hiện trạng về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế, số người làm việc, chức danh nghề

ng nghiệp, vị trí việc làm, làm cơ sở xây dựng phương án kiện toàn tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Dự kiến hoàn thành việc rà soát, sắp xếp trong Quý I năm 2021, theo hướng giữ nguyên số lượng cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh gồm 19 sở, ban, ngành; sắp xếp lại tổ chức, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức bên trong mỗi đơn vị đảm bảo tinh gọn bộ máy, gắn với tinh giản biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Hoàn thiện các quy định để phân định rõ chức năng nhiệm vụ quyền hạn giữa các sở, ban, ngành thuộc tỉnh đồng thời đảm bảo cơ chế phối hợp theo quy định.

IV. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh

Để triển khai thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh; ngay từ đầu nhiệm kỳ, tại phiên họp thứ nhất, UBND tỉnh đã tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên phụ trách các lĩnh vực, địa bàn. Giao trách nhiệm cụ thể cho các thành viên UBND tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

UBND tỉnh đã bám sát các mục tiêu, giải pháp chỉ đạo điều hành của Chính phủ, chủ trương của Tỉnh ủy để xây dựng kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm, hàng năm trình HĐND tỉnh thông qua; kịp thời tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, ban hành các chương trình giải pháp chỉ đạo điều hành cụ thể, sát thực để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo QP-AN và dự toán ngân sách hàng năm, đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm, nhất là đối với những vấn đề lớn, quan trọng, đồng thời xử lý nhanh nhạy các vấn đề có tính cấp bách của địa phương. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, hàng tháng, 6 tháng, hàng năm đều có kiểm điểm đánh giá mặt được, chưa được để kịp thời điều chỉnh, bổ sung đảm bảo sự chỉ đạo đồng bộ, toàn diện của UBND tỉnh trên các yêu cầu nhiệm vụ.

Tại các kỳ họp của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chủ động xây dựng và trình HĐND tỉnh các báo cáo, tờ trình, đề án, quy hoạch, kế hoạch, chế độ chính sách theo quy định, đảm bảo phục vụ kịp thời cho công tác chỉ đạo, điều hành các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo QP-AN của tỉnh.

Trên cơ sở quy định của quy chế làm việc, đã xây dựng chương trình công tác năm, 6 tháng, hàng tháng để các cấp, các ngành chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ. Duy trì một tháng ít nhất có từ một kỳ họp giao ban giữa Chủ tịch và các Phó Chủ tịch và các ủy viên UBND, có sự tham gia của các cơ quan liên quan để kịp thời xử lý các công việc. Định kỳ hàng tháng, 6 tháng, hàng năm, tiến hành kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo chương trình công tác đã đề ra, đồng thời báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ với cơ quan cấp trên và cơ quan có liên quan. Năm, báo cáo và chỉ đạo giải quyết kịp thời những vấn đề đột xuất phát sinh ở địa phương đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Trong quá trình chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc luôn tôn trọng và thực hiện nguyên tắc tập trung, dân chủ, bảo đảm cho các thành viên UBND phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc được phân công, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của UBND. Giải quyết các công việc của công dân và tổ chức theo đúng pháp luật, đúng thẩm quyền và phạm vi trách nhiệm; bảo đảm công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả. Cán bộ, công chức sâu sát cơ sở, lắng nghe ý kiến đóng góp của nhân dân, có ý thức học tập để nâng cao trình độ, từng bước đưa hoạt động của UBND ngày càng trong sạch, vững mạnh.

- Trong công tác chỉ đạo điều hành thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội: Đã chỉ đạo kịp thời việc xây dựng, điều chỉnh bổ sung các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm để làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH trên địa bàn đúng định hướng, phát huy hiệu quả nguồn lực đầu tư từ Ngân sách Nhà nước.

Tập trung chỉ đạo thực hiện cơ cấu lại sản xuất nông, lâm nghiệp, xây dựng một số cơ chế, chính sách hỗ trợ, thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Tập trung chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu đảm bảo chặt chẽ theo đúng quy định của pháp luật.

Chú trọng chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ phát triển văn hóa - xã hội, thường xuyên quan tâm chăm lo tổ chức thực hiện nghiêm các chế độ chính sách ưu đãi hỗ trợ để phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo, y tế chăm sóc sức khỏe nhân dân, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chính sách về bảo tồn, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc. Các chính sách an sinh xã hội, công tác xoá đói giảm nghèo, lao động, việc làm được chỉ đạo thực hiện quyết liệt, kịp thời đúng chế độ và có chuyển biến tích cực.

- Trong công tác chỉ đạo xây dựng chính sách: UBND tỉnh đã kịp thời tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả các chế độ chính sách mới trên địa bàn tỉnh đảm bảo kịp thời, phù hợp với các quy định của pháp luật và thực tế tại địa phương. Trong giai đoạn 2016-2020, UBND tỉnh đã trình và được HĐND tỉnh thông qua 181 nghị quyết liên quan đến các chế độ chính sách, các chương trình dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, để đưa các chủ trương chính sách của Đảng Nhà nước phát huy hiệu quả kịp thời trên thực tế.

- UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế. Triển khai các đề án, kế hoạch, chương trình hành động cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và hỗ trợ doanh nghiệp; tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2019 xếp 47/63, tăng 16 bậc so với năm 2015.

- Trong lĩnh vực công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quản lý điều hành ngân sách: UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các địa phương thực hiện

việc giao dự toán thu, chi ngân sách theo Nghị quyết của Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh và chỉ đạo của Trung ương, đảm bảo thời gian quy định. Thực hiện tốt các quy định về công bố công khai dự toán, quyết toán ngân sách của từng cấp, từng cơ quan, đơn vị. Chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường công tác quản lý thu chi ngân sách chặt chẽ đúng quy định, thực hiện kịp thời các chính sách miễn giảm để hỗ trợ các doanh nghiệp, theo chỉ đạo của Chính phủ về khắc phục hậu quả dịch bệnh COVID 19, kết quả hàng năm về chỉ tiêu thu chi ngân sách đều đạt và vượt dự toán của Chính phủ và Nghị quyết của HĐND tỉnh giao.

- Về công tác đảm bảo quốc phòng- an ninh và quan hệ đối ngoại: Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm, có hiệu quả các nhiệm vụ yêu cầu của Trung ương về nâng cao năng lực khu vực phòng thủ trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện toàn diện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương; chủ động nắm chắc tình hình, không để bị động, bất ngờ trước mọi tình huống. Giải quyết kịp thời, có hiệu quả các vấn đề phát sinh trên tuyến biên giới; chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại âm mưu, chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, đối tượng phản động; đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tăng cường quan hệ hữu nghị đặc biệt và hợp tác toàn diện với các tỉnh Bắc Lào; duy trì quan hệ hợp tác với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc), các tỉnh Đông Bắc Thái Lan, mở rộng quan hệ với các tổ chức quốc tế.

2. Công tác phối hợp với Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Ủy ban MTTQVN tỉnh và tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, UBND tỉnh luôn chủ động phối hợp chặt chẽ với Thường trực HĐND, các ban HĐND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của UBND tỉnh; chỉ đạo, hướng dẫn các ngành, các cấp chính quyền, thường xuyên giữ mối liên hệ chặt chẽ trong triển khai thực hiện nhiệm vụ với các cơ quan đoàn thể đã đạt được nhiều kết quả tích cực.

UBND tỉnh luôn giữ mối liên hệ chặt chẽ với Thường trực HĐND tỉnh trong việc chuẩn bị nội dung các kỳ họp của HĐND tỉnh, triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh. Đã thực hiện tốt công tác phối hợp với Thường trực HĐND tỉnh để nâng cao chất lượng các kỳ họp HĐND tỉnh. Công tác chuẩn bị dự thảo các nghị quyết trình HĐND tỉnh luôn được UBND tỉnh chú trọng, đảm bảo nội dung chất lượng; dự thảo các Nghị quyết của HĐND tỉnh được căn cứ theo các quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ các trình tự, thủ tục trước khi trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua và ban hành. Trong giai đoạn 2016-2020, UBND tỉnh đã phối hợp với các Ban của HĐND tỉnh và các ngành liên quan trình HĐND tỉnh thông qua 255 nghị quyết tại các kỳ họp; riêng UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua 181 Nghị quyết tại 16 kỳ họp của HĐND khóa XIV.

Thực hiện tốt công tác phối hợp Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh trong thực hiện nâng cao hiệu quả công tác giám sát, công tác tiếp xúc với cử tri theo quy định; việc trả lời và phối hợp giải quyết những vấn đề còn tồn tại sau giám sát, những vấn đề bức xúc xã hội, những kiến nghị chính

đáng của cử tri, được thực hiện đúng quy định, cơ bản đáp ứng tiến độ, được cử tri đồng tình. Chỉ đạo các ngành, đơn vị chuẩn bị nội dung báo cáo, tham gia các đoàn giám sát của Thường trực HĐND và các Ban của HĐND tỉnh theo chương trình giám sát và tại các phiên họp giải trình của Thường trực HĐND tỉnh. Đã phối hợp giải quyết tốt các vấn đề phát sinh sau các kỳ họp HĐND; tại các phiên họp thường kỳ UBND tỉnh đã mời Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh dự và cho ý kiến vào các dự thảo văn bản của UBND trước khi ban hành.

UBND tỉnh đã thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa UBND tỉnh với Mặt trận tổ quốc và các tổ chức thành viên ở địa phương trong quá trình vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và triển khai nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định; thường xuyên thông tin tình hình mọi mặt hoạt động cho MTTQ và các tổ chức đoàn thể; lắng nghe ý kiến, kiến nghị của Mặt trận và các tổ chức chính trị xã hội trong công tác xây dựng chính quyền và phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương. Các cuộc họp thường kỳ và khi họp bàn về vấn đề có liên quan, UBND tỉnh đều mời đại diện Ủy ban MTTQVN tỉnh và các tổ chức CTXH tỉnh tham dự.

Thông qua việc phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Ủy ban MTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, tạo được sự đồng thuận, ủng hộ của nhân dân, góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh của tỉnh trong giai đoạn 2016-2020.

3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh Điện Biên trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh

Trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Điện Biên đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu và đạt được nhiều kết quả khá tích cực; đặc biệt là từ đầu năm 2020 và những tháng đầu năm 2021, dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện “mục tiêu kép”, vừa thực hiện tốt nhiệm vụ phòng chống dịch, vừa tập trung thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; là một trong những tỉnh duy trì được tăng trưởng kinh tế năm 2020, đã góp phần thực hiện hoàn thành phần lớn các mục tiêu nhiệm vụ trong giai đoạn 2016 – 2020 đã đề ra.

3.1. Về kinh tế:

Kinh tế tiếp tục tăng trưởng và phát triển; tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2016-2020 ước đạt 6,00%/năm, giảm 0,1 điểm % so với giai đoạn 2011-2015 (mục tiêu KH đề ra 6,80%/năm). Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP theo giá hiện hành) năm 2020 ước đạt 20.532 tỷ đồng; GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt 33,47 triệu đồng/người/năm. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm từ 22,90% (năm 2015) xuống 18,76% (năm 2020), công nghiệp - xây dựng giảm từ 19,33% (năm 2015) xuống 19,10% (năm 2020), dịch vụ tăng từ 52,91% (năm 2015) lên 57,64% (năm 2020).

Tốc độ tăng trưởng lĩnh vực nông, lâm nghiệp thủy sản giai đoạn 2016-2020 ước đạt 1,69% (theo giá so sánh). Tỷ trọng của ngành trong GRDP toàn tỉnh chuyển dịch theo hướng tích cực, từ 22,90% năm 2015 giảm xuống còn 18,76% năm 2020. Thu hút được một số nhà đầu tư có tiềm lực tham gia đầu tư khai thác các tiềm năng sản xuất nông lâm nghiệp trên địa bàn. Diện tích rừng toàn tỉnh đến năm 2020 ước đạt 406.170 ha, tăng 10,6% so với năm 2015.

Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 2010) giai đoạn 2016-2020 ước đạt 12.848,5 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân đạt 5,7%/năm. Trong đó, năm 2020 ước đạt 2.818,28 tỷ đồng, tăng 1,32 lần so với năm 2015.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ giai đoạn 2016-2020 ước đạt 52.644,5 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 7,5%/năm; hoạt động du lịch phát triển nhanh, đã hình thành các sản phẩm du lịch đặc trưng, đa dạng, phong phú có chất lượng, giai đoạn 2016-2020 đón trên 3 triệu lượt khách, tăng gấp 1,5 lần so với giai đoạn 2011-2015, tăng trưởng trung bình 12%/năm; tổng thu từ du lịch ước đạt 4.768 tỷ đồng, tăng gấp 2,34 lần giai đoạn 2011-2015.

Tổng thu ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 ước đạt 56.462,97 tỷ đồng; trong đó, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 5.952,56 tỷ đồng. Năm 2020 ước đạt 1.213 tỷ đồng, tăng gấp 1,45 lần so với năm 2015. Tổng chi ngân sách nhà nước 05 năm ước đạt 56.066,90 tỷ đồng; tốc độ tăng chi bình quân giai đoạn 2016-2020 khoảng 7,5%/năm; cơ cấu chi thay đổi tích cực.

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2016-2020 ước đạt 50.276,9 tỷ đồng, tăng gấp 1,49 lần so với giai đoạn 2011-2015, nhịp độ tăng 13,1%/năm; Tỷ lệ vốn đầu tư so với GRDP đạt 56,3%.

3.2. Về văn hóa - xã hội:

Quy mô dân số đến năm 2020 ước khoảng 61,348 vạn người, chất lượng dân số được nâng lên; tỷ lệ tăng dân số 1,94%/năm, chưa đạt mục tiêu đề ra 1,63%; mức giảm tỷ lệ sinh bình quân hàng năm đạt 0,5‰/năm.

Trong giai đoạn 2016-2020 giải quyết việc làm mới cho 45.161 lao động, bình quân 9.032 lao động/năm, tăng 5,9% so với năm 2015 (mục tiêu đề ra 8.000-8.500 lao động/năm); đào tạo nghề cho 39.818 lao động, bình quân đạt 7.964 lao động/năm, nâng tỷ lệ lao động được đào tạo lên 57,05%, giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị năm 2020 còn 3,5%.

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm từ 48,14% đầu năm 2016 ước xuống còn 29,93% năm 2020, bình quân hàng năm giảm 3,62 điểm%/năm; riêng các huyện nghèo (huyện 30a) bình quân giảm 4,83 điểm%/năm (vượt mục tiêu KH đề ra).

Chất lượng giáo dục, đào tạo từng bước được nâng lên; tỷ lệ huy động dân số trong độ tuổi đến trường tiếp tục tăng ở các cấp học; 100% cán bộ, giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn. Kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ các mức độ tiếp tục được giữ vững và từng bước nâng cao. Toàn tỉnh có 69,7% số trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia và 61% số trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục. Các chỉ tiêu chủ yếu đều đạt và vượt mục tiêu đề ra.

Đến năm 2020, hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu về y tế đều đạt và vượt kế hoạch đề ra: Đạt 12,54 bác sỹ/vạn dân (tăng 1,8 bác sỹ/vạn dân so với năm 2015); 97,7% số trạm y tế xã có bác sỹ làm việc (tăng 30 điểm % so với năm 2015); 86% số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 98,8%. Công tác phòng chống, kiểm soát dịch bệnh được tăng cường, không để dịch lớn xảy ra, đặc biệt là đã thực hiện kiểm soát không chế thành công dịch bệnh Covid-19 trong năm 2020 và những tháng đầu năm 2021.

Đến hết năm 2020: có 70% hộ gia đình, 62% thôn, bản, tổ dân phố, 92% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được công nhận đạt chuẩn văn hóa (tăng 10% về tỷ lệ hộ gia đình, tăng 10% về tỷ lệ thôn, bản, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa so với năm 2015)

3.3. Về môi trường

Cải tạo, xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; tập trung khắc phục ô nhiễm, cải thiện môi trường nông thôn. Chú trọng bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học. Dự ước đến năm 2020, tỷ lệ che phủ rừng đạt 42,66%, tăng 0,66 điểm % so với kế hoạch; tất cả các đô thị và bệnh viện tuyến tỉnh đã được thu gom và xử lý rác thải; 83,92 % dân cư nông thôn được cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh (vượt mục tiêu đề ra 76,99%); 99,6% dân cư đô thị được cấp nước sạch sinh hoạt (vượt mục tiêu đề ra 99,5%).

3.4. Thực hiện các đột phá chiến lược

- *Về xây dựng, ban hành hệ thống các cơ chế, chính sách đồng bộ:* Việc thực thi pháp luật, cơ chế, chính sách và cụ thể hóa, ban hành cơ chế chính sách của địa phương được các cấp, các ngành thực hiện có hiệu quả, đã rà soát, kịp thời bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các cơ chế, chính sách đồng bộ, nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; tập trung vào cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút và khuyến khích đầu tư vào nông, lâm nghiệp, nông thôn, du lịch, dịch vụ, giải quyết việc làm, phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã.

- *Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ:* Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước được đầu tư, nhất là giao thông có nhiều cải thiện theo hướng kết nối đồng bộ, diện mạo đô thị và nhiều vùng dân cư nông thôn có những thay đổi tiến bộ. Đến nay, 100% xã có đường ô tô đến được trung tâm xã, trong đó 93,8% số xã đi lại được quanh năm. Hạ tầng các đô thị phát triển nhanh, tỷ lệ đô thị hóa ước đạt 25,8%. 92% số hộ được sử dụng điện lưới. Số giường bệnh trên 1 vạn dân đạt 31,7 giường, cao hơn số bình quân chung cả nước, 78,3% trạm y tế có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia. Hệ thống cơ sở vật chất trường, lớp học; cơ sở hạ tầng văn hóa, thể thao đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu của Nhân dân; đặc biệt, dự án nâng cấp, mở rộng Cảng hàng không Điện Biên và Đề án bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ đến năm 2030 đã được Ban Bí thư cho chủ trương, Thủ tướng Chính phủ có kết luận cho chủ trương đầu tư, là những động lực tích cực để tỉnh phát triển mạnh mẽ trong giai đoạn tiếp theo.

- *Về phát triển nguồn nhân lực:* Đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng

và triển khai các đề án, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực; quan tâm phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng trí thức trẻ, người dân tộc thiểu số. Nguồn nhân lực tăng nhanh về số lượng, đa dạng cơ cấu, cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng giảm lao động nông nghiệp, tăng lao động công nghiệp, dịch vụ; tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2020 đạt 57%.

3.5. Hoạt động thanh tra tiếp tục được tăng cường và đạt kết quả tích cực. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí được các cấp, các ngành chỉ đạo thực hiện với quyết tâm cao, thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ngày càng được quan tâm, các cấp, các ngành nắm chắc tình hình khiếu nại đông người để có kế hoạch giải quyết kịp thời ngay tại cấp cơ sở; thực hiện nghiêm túc việc tổ chức đối thoại với công dân; đảm bảo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng quy định pháp luật, hạn chế tối đa tình trạng đơn giải quyết tồn đọng kéo dài, quá hạn và vượt cấp. Trong kỳ đã tổ chức tiếp 7.220 lượt với 9.016 người trong đó có 101 đoàn đông người.

3.6. Tổ chức bộ máy các cơ quan chính quyền từ tỉnh đến cơ sở tiếp tục được đổi mới, sắp xếp, theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước được nâng lên, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Quốc phòng, an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được đảm bảo. Khối đoàn kết các dân tộc được tăng cường; hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế tiếp tục được tăng cường, mở rộng.

4. Công tác cải cách hành chính, phân cấp quản lý hành chính và thực hiện quy chế làm việc của UBND tỉnh

Công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính luôn được quan tâm chỉ đạo. Các cấp, các ngành, các địa phương tập trung thực hiện kế hoạch CCHC đồng bộ trên cả 6 lĩnh vực. Công tác cải cách TTHC đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ từ việc kiểm soát TTHC, công bố, công khai niêm yết TTHC, tiếp thu xử lý các kiến nghị về TTHC đến việc giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức cơ bản đảm bảo thời gian, yêu cầu theo quy định, được cá nhân, tổ chức đánh giá cao. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan đơn vị hành chính; chất lượng, nhận thức, hiệu quả công việc của đội ngũ cán bộ, công chức được nâng lên, phục vụ nhân dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, cơ bản đáp ứng được nhu cầu của tổ chức và cá nhân khi đến giao dịch, công tác cải cách tổ chức bộ máy nhà nước được thực hiện theo hướng tinh gọn, hiệu quả. UBND tỉnh đã tổ chức tổng kết 10 năm chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020, xây dựng kế hoạch CCHC năm 2020, xây dựng chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2021-2030; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác CCHC; hàng năm tổ chức và thực hiện tốt rà soát, sửa đổi, đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch các thủ tục hành chính theo quy định.vv...

UBND tỉnh đã ban hành 64 Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND

tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã; trong đó công bố mới 112 TTHC; sửa đổi, bổ sung, thay thế 254 TTHC; bãi bỏ 74 TTHC. Tổng số thủ tục hành chính đang có hiệu lực trên địa bàn tỉnh Điện Biên 1.644 thủ tục, trong đó: Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh 1.325 thủ tục; Ủy ban nhân dân cấp huyện 291 thủ tục; Ủy ban nhân dân cấp xã 144 thủ tục; 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh được công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh, đồng thời công khai trên Trang thông tin điện tử của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông, đến nay, cấp tỉnh có 19/19 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh thực hiện; tỷ lệ hồ sơ được trả đúng hạn đạt gần 100%; Cổng dịch vụ công trực tuyến được đưa vào sử dụng. Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh tiếp tục được cải thiện, năm 2018 xếp thứ hạng 28/63 tỉnh, thành phố; năm 2019 xếp thứ hạng 27/63 tỉnh, thành phố.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39/NQ-TW ngày 14/7/2015 của Bộ Chính trị và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; Nghị quyết số 15-NQ/TU và Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 16/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đến nay đã đạt được những kết quả tích cực đó là: Thí điểm hợp nhất một số cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy với cơ quan chuyên môn thuộc UBND có chức năng, nhiệm vụ tương đồng tại Huyện Điện Biên thị xã Mường Lay; sắp xếp, bàn giao Chi cục Quản lý thị trường về thuộc Tổng cục Quản lý thị trường trực thuộc Bộ Công Thương; thực hiện kiện toàn tổ chức và hoạt động Ban An toàn giao thông cấp tỉnh, cấp huyện, chuyển Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh về Sở Giao thông Vận tải quản lý; sáp nhập các Trung tâm giáo dục thường xuyên và Trung tâm dạy nghề cấp huyện để thành lập Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trực thuộc UBND cấp huyện; thành lập Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh trên cơ sở hợp nhất 07 Trung tâm dự phòng tuyến tỉnh trực thuộc Sở Y tế; tổ chức lại 36 đơn vị sự nghiệp trực thuộc các Sở, ngành, sau khi sắp xếp còn 18 đơn vị, giảm 18 đầu mỗi đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, ngành, giảm 10 đầu mỗi đơn vị sự nghiệp khác trực thuộc chi cục thuộc Sở, ngành; tổ chức sắp xếp, tổ chức lại 50 đơn vị sự nghiệp khác trực thuộc UBND cấp huyện, sau khi sắp xếp còn 45 đơn vị, giảm 05 đầu mỗi đơn vị sự nghiệp khác trực thuộc UBND cấp huyện; đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo cấp huyện tổ chức sắp xếp lại 89 đơn vị trường học thuộc cấp huyện, sau khi thực hiện sắp xếp giảm được 43 đơn vị trường học, qua đó tỉnh thực hiện sắp xếp giảm 87 đơn vị sự nghiệp công lập. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 4057/KH-UBND ngày 23/10/2020 về rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và chức năng nhiệm vụ các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ; Văn bản số 2751/UBND-NC ngày 21/9/2020 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ. Dự kiến hoàn thành việc rà soát, sắp xếp cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện trong Quý I năm 2021.

Tỉnh đã đẩy mạnh phân cấp, phân quyền giữa chính quyền địa phương các cấp trên cơ sở phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng cấp, từng cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước, bảo đảm sự quản lý thống nhất của Chính phủ, đồng thời đề cao vai trò chủ động, tinh thần trách nhiệm và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của từng cấp, từng ngành. Thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 2682/KH-UBND, ngày 07/9/2016, về phân cấp quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016 - 2020. Nhìn chung, các quy định phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành với chính quyền địa phương đã được thực hiện thống nhất và có hiệu quả, nâng cao tính chủ động cho chính quyền địa phương trong quản lý, sử dụng các nguồn lực ở địa phương; đưa nền hành chính sát hơn với những đặc điểm kinh tế - xã hội cụ thể của tỉnh Điện Biên, góp phần giải quyết kịp thời và phục vụ tốt hơn các yêu cầu của tổ chức và nhân dân.

5. Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của UBND tỉnh

Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường và đạt kết quả tích cực, định kỳ hàng năm tổ chức các cuộc kiểm tra, giám sát theo chương trình, kế hoạch, đảm bảo hiệu quả, gắn công tác kiểm tra về tổ chức bộ máy, việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND với kiểm tra công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng. Tăng cường kiểm tra, giám sát theo kế hoạch và chỉ đạo, giải quyết kịp thời những vấn đề nảy sinh ngay tại cấp cơ sở. Trong kỳ đã triển khai 305 cuộc thanh tra hành chính, 3.622 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành; phát hiện vi phạm 41.130,8 triệu đồng; kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 25.906,5 triệu đồng, loại khỏi giá trị quyết toán và xử lý khác 15.224,3 triệu đồng, thu hồi 53.571m² đất; kiến nghị xử lý hành chính đối với 23 tổ chức, 158 cá nhân; ban hành 1.871 quyết định xử phạt hành chính với tổng số tiền là 16.662,7 triệu đồng.

V. ĐÁNH GIÁ NHẬN ĐỊNH CHUNG

1. Ưu điểm

Trong nhiệm kỳ 2016-2021, UBND tỉnh Điện Biên tiếp tục đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, thực hiện tốt các nhiệm vụ trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn theo đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, phân cấp quản lý, bám sát các quy định của pháp luật và sự phân công, phân cấp của Chính phủ, trong nhiệm kỳ đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Đa số các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu đạt kế hoạch đề ra, nổi bật là: Kinh tế tiếp tục tăng trưởng và phát triển, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới bước đầu đạt được những kết quả quan trọng; thu ngân sách trên địa bàn và huy động vốn đầu tư toàn xã hội vượt mục tiêu kế hoạch; thu hút đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh có chuyển biến tích cực; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được chú trọng, quan tâm đầu tư; văn hóa, xã hội có nhiều chuyển biến rõ nét; giảm nghèo, an sinh xã hội được thực hiện có hiệu quả, đời sống Nhân dân từng bước được nâng lên, các vấn đề xã hội tiếp tục được quan tâm chỉ đạo giải

quyết đạt kết quả; Chính trị ổn định, quốc phòng - an ninh được bảo đảm; quan hệ đối ngoại mở rộng; khối đoàn kết các dân tộc được tăng cường. Cải cách hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm có chuyển biến tiến bộ; tổ chức bộ máy tiếp tục được đổi mới, sắp xếp, theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước được nâng lên, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Đã tiếp nhận, xử lý và ban hành nhiều văn bản trên các lĩnh vực nhằm cụ thể hoá các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tại địa phương, tạo hành lang pháp lý, môi trường thông thoáng, cơ chế chính sách đầy đủ, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, ban hành đầy đủ các quy hoạch, kế hoạch dài hạn, ngắn hạn, chương trình, dự án và chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực thuộc thẩm quyền, trách nhiệm được giao.

Số lượng, cơ cấu của thành viên UBND tỉnh được đảm bảo đúng quy định hiện hành. Thành viên UBND được kiện toàn thường xuyên, bố trí vừa đảm bảo về cơ cấu dân tộc, độ tuổi, giới tính, vừa đảm bảo về trình độ, năng lực, kinh nghiệm công tác. Chất lượng thành viên UBND tỉnh được nâng lên. Hàng năm UBND tỉnh xây dựng chương trình công tác, phân công thành viên phụ trách các lĩnh vực, chỉ đạo, điều hành theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách và quy chế làm việc, phát huy vai trò của cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu. Xác định các nhiệm vụ trọng tâm để tập trung chỉ đạo điều hành, xử lý kịp thời những vấn đề cấp bách, đảm bảo ổn định phát triển kinh tế và an sinh xã hội. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn luôn phối hợp chặt chẽ với Thường trực HĐND, các ban HĐND, các cơ quan tư pháp, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tạo nên sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị.

2. Hạn chế, tồn tại

Tăng trưởng kinh tế chưa bền vững, sức cạnh tranh thấp, chưa đạt mục tiêu tăng trưởng đề ra; cơ cấu kinh tế chuyển dịch chưa vững chắc; thu hút đầu tư từ các thành phần kinh tế còn hạn chế. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn thiếu đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông, đô thị; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn chiếm tỷ trọng thấp; quản lý, khai thác các tiềm năng, lợi thế để phát triển chưa tương xứng; công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch còn hạn chế; tiến độ triển khai thực hiện một số chương trình, dự án, giải ngân, thanh quyết toán các nguồn vốn đầu tư còn chậm so với yêu cầu. Văn hóa, y tế, giáo dục có mặt chưa đáp ứng được yêu cầu; tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao. Cải cách hành chính có nhiều tiến bộ nhưng chưa đáp ứng yêu cầu, chất lượng nguồn nhân lực còn thấp. An ninh, trật tự còn tiềm ẩn nhân tố mất ổn định, nhất là hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chia rẽ khối đoàn kết các dân tộc, tuyên truyền, lôi kéo, kích động thành lập "Nhà nước riêng". Công tác nắm tình hình nhân dân có lúc, có nơi, có việc chưa kịp thời.

*** Nguyên nhân hạn chế, tồn tại:**

Xuất phát từ điều kiện một tỉnh miền núi, kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, xa các trung tâm kinh tế lớn, giao thông đi lại không thuận lợi, nguồn lực đầu tư chủ yếu dựa vào ngân sách Trung ương; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

chưa đáp ứng nhu cầu phát triển; quy mô doanh nghiệp còn nhỏ; việc khai thác tiềm năng lợi thế, thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư và tiếp cận nguồn vốn tín dụng còn hạn chế. Các loại tội phạm, nhất là tội phạm về ma túy hoạt động ngày càng tinh vi, phức tạp. Một bộ phận người dân có trình độ nhận thức, phương thức canh tác còn lạc hậu, còn trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của một số sở ngành và chính quyền một số huyện còn hạn chế, chưa thực sự quyết liệt, vai trò của người đứng đầu còn mờ nhạt. Năng lực chuyên môn, đạo đức công vụ của một bộ phận công chức, viên chức chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác phối hợp có lúc, có nơi còn chưa chặt chẽ, chưa phát huy hết sức mạnh của hệ thống chính trị trong thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH, đảm bảo quốc phòng an ninh. Việc nắm tình hình, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ có nội dung chưa kịp thời và quyết liệt, có mặt chưa hiệu quả. Cơ sở vật chất phục vụ công chức và công vụ, nhất là cấp xã còn thiếu thốn ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng hoạt động.

Việc tạm dừng bổ nhiệm cấp phó đối với các tổ chức bên trong của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, phần nào gây khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ. Việc thực hiện chủ trương thí điểm hợp nhất cơ quan đảng, chính quyền có chức năng, nhiệm vụ tương đồng chưa nhất quán, cuối năm 2020 Chính phủ mới ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 24 và Nghị định 37, phần nào ảnh hưởng đến công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành của cơ quan chuyên môn của UBND cấp tỉnh, huyện.

VI. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Bố trí đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, thành phần, chú trọng nâng cao chất lượng của thành viên UBND tỉnh, lựa chọn những người đủ tiêu chuẩn, có phẩm chất, trình độ, năng lực, kinh nghiệm thực tiễn để giới thiệu vào thành viên UBND, nhất là các chức danh lãnh đạo chủ chốt của UBND là yếu tố cốt lõi để nâng cao chất lượng hoạt động của UBND. Quá trình hoạt động phải kịp thời kiện toàn thành viên UBND khi có biến động nhằm đảm bảo hoạt động liên tục và thống nhất.

2. Ngay từ đầu nhiệm kỳ phải kịp thời ban hành Quy chế hoạt động, chỉ đạo điều hành theo đúng quy chế. Phân công, phân nhiệm rõ ràng trên từng lĩnh vực công tác và địa bàn quản lý, thực hiện kiểm điểm nghiêm túc trách nhiệm từng thành viên UBND gắn với kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công. Khi có thay đổi nhân sự thành viên UBND, cần phải kịp thời sửa đổi, bổ sung phân công nhiệm vụ hợp lý để đảm bảo công việc luôn có người phụ trách.

3. Hoạt động của UBND luôn phải sâu sát, dân chủ, toàn diện, tuân thủ theo đúng các quy định của Hiến pháp và pháp luật, quy chế hoạt động. Đảm bảo nguyên tắc tập trung, dân chủ trong thảo luận, bàn bạc và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của UBND, đồng thời phát huy vai trò, trách nhiệm, trí tuệ của các cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu; phát huy tính năng động, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ; nâng cao tính kỷ luật trong việc tổ chức triển khai, thực hiện.

4. Trong công tác chỉ đạo, điều hành phải luôn bám sát vào chủ trương, nghị quyết của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ và Nghị quyết của HĐND. Nắm vững thực tiễn ở địa phương, xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động, phù hợp để chỉ đạo thực hiện. Công tác chỉ đạo phải tập trung, thống nhất, triển khai một cách quyết liệt và hiệu quả, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý kịp thời những vướng mắc nảy sinh trong quá trình chỉ đạo điều hành; kịp thời sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm. Đẩy mạnh cải cách hành chính, kiện toàn, hiện đại hóa bộ máy hành chính theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; quan tâm công tác quy hoạch tạo nguồn cán bộ, tăng cường công tác giáo dục, rèn luyện phẩm chất chính trị và đạo đức cho đội ngũ cán bộ, công chức. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực thi công vụ.

5. Quá trình chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, phải giải quyết tốt mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và sự tham gia tích cực của Nhân dân, phối hợp chặt chẽ với MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội để phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị; nắm bắt và tập trung giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc ngay từ cơ sở; tập hợp được sức mạnh, sự đồng thuận của Nhân dân trong tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ.

Trên đây là Báo cáo tổng kết hoạt động của UBND tỉnh Điện Biên nhiệm kỳ 2016-2021, UBND tỉnh Điện Biên tổng hợp, báo cáo HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, TH./ 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Phụ lục
SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG, THÀNH VIÊN
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NHIỆM KỲ 2016-2021
(Ban hành kèm theo Báo cáo số .56..../BC-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021)

TT	Chức danh	Số lượng						Tuổi			Trình độ chuyên môn		độ lý luận chính trị	
		Tổng số	Nữ	Tăng so với ND 08/2016/ND-CP	Kiểm bí thư	Kiểm Phó Bí thư	Tải cử	Dưới 35	Từ 35-50	Từ 50	Đại học	Sau đại học	Cao Cấp	Cử nhân
1	Chủ tịch	1				1				1		1	1	
	Phó Chủ tịch	3					1		2	1	1	2	3	
	Ủy viên	17							4	13	4	13	16	1

Ghi chú: Số liệu thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, được thống kê tại thời điểm tháng 3/2021